

Số: /QĐ-TTLT

Bình Định, ngày tháng 01 năm 2022

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai số liệu tình hình thực hiện ngân sách từ tháng 01 đến tháng 12 năm 2021 của Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh

### GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM LƯU TRỮ LỊCH SỬ TỈNH

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính và Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức ngân sách nhà nước hỗ trợ;*

*Căn cứ Quyết định số 1236/QĐ-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2020 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh;*

*Căn cứ Quyết định số 743/QĐ-SNV ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Sở Nội vụ về việc giao dự toán ngân sách năm 2021 cho các đơn vị trực thuộc Sở Nội vụ; Quyết định số 206/QĐ-SNV ngày 06 tháng 4 năm 2021 của Sở Nội vụ về việc bổ sung dự toán kinh phí năm 2021 cho Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh trực thuộc Sở Nội vụ;*

*Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-SNV ngày 03 tháng 01 năm 2022 của Sở Nội vụ về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2021 của Sở Nội vụ;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Hành chính – Quản trị.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu tình hình thực hiện dự toán ngân sách từ tháng 01 đến tháng 12 năm 2021 của Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh (theo Phụ lục đính kèm) trên Trang thông tin điện tử Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh trực thuộc Sở Nội vụ tỉnh Bình Định (địa chỉ: <http://ccvltl.snv.binhdinhh.gov.vn>), kể từ ngày 18 tháng 01 năm 2022.

**Điều 2.** Trưởng phòng Hành chính – Quản trị, Trưởng phòng Nghiệp vụ thuộc Trung tâm và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Văn phòng Sở;
- BBT Website TTLTLS;
- Lãnh đạo Trung tâm;
- Kế toán Trung tâm;
- VCNLĐ Trung tâm;
- Lưu: VT.

### Q. GIÁM ĐỐC

Lê Xuân Cẩm



Bình Định, ngày 18 tháng 01 năm 2022

**CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH 12 THÁNG NĂM 2021**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh công khai tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách 12 tháng năm 2021 như sau:

*ĐV tính: Đồng*

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2021	Ước thực hiện 12 tháng năm 2021	Ước thực hiện 12 tháng năm 2021 (tỷ lệ %)	Ước thực hiện 12 tháng năm 2021 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
<b>A</b>	<b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b>	<b>22.000.000</b>	<b>8.879.400</b>	<b>40,36</b>	
<b>I</b>	<b>Số thu phí, lệ phí</b>	<b>22.000.000</b>	<b>8.879.400</b>	<b>40,36</b>	
	Phí sử dụng tài liệu lưu trữ (Thông tư số 275/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính)	22.000.000	8.879.400	40,36	
<b>II</b>	<b>Chi từ nguồn thu phí được để lại</b>	<b>19.800.000</b>		-	
	<b>Chi sự nghiệp</b>	<b>19.800.000</b>		-	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	19.800.000		-	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
<b>III</b>	<b>Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước</b>	<b>2.200.000</b>	<b>887.940</b>	<b>40,36</b>	
1	Phí sử dụng tài liệu lưu trữ (Thông tư số 275/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính)	2.200.000	887.940	40,36	
<b>B</b>	<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>	<b>2.853.455.890</b>	<b>2.741.518.894</b>	<b>96,08</b>	
<b>I</b>	<b>Nguồn ngân sách trong nước</b>	<b>2.853.455.890</b>	<b>2.741.518.894</b>	<b>96,08</b>	
<b>1</b>	<b>Chi sự nghiệp</b>	<b>2.853.455.890</b>	<b>2.741.518.894</b>	<b>96,08</b>	
<b>1,1</b>	<b>Kinh phí thực hiện tự chủ</b>	<b>1.570.224.000</b>	<b>1.471.675.342</b>	<b>93,72</b>	

	Kinh phí thực hiện chi tiền lương và hoạt động thường xuyên	1.535.224.000	1.471.675.342	95,86	
	10% tiết kiệm CCTL tại đơn vị	35.000.000		-	
<b>1,2</b>	<b>Kinh phí không thực hiện tự chủ</b>	<b>1.283.231.890</b>	<b>1.269.843.552</b>	<b>98,96</b>	
	KP khử trùng tài liệu lưu trữ	135.000.000	113.683.500	84,21	
	Tiền điện bảo quản tài liệu lưu trữ	62.504.475	62.504.475	100,00	
	KP công tác phòng cháy, chữa cháy bảo vệ Kho lưu trữ lịch sử tỉnh	41.827.415	41.827.415	100,00	
	KP Số hóa tài liệu lưu trữ	402.000.000	400.800.000	99,70	
	KP dịch thuật tài liệu	61.000.000	61.000.000	100,00	
	KP mua sắm công cụ bảo quản	61.000.000	60.978.000	99,96	
	KP chỉnh lý nâng cấp các Phòng Lưu trữ	112.000.000	111.991.162	99,99	
	KP tổ chức trưng bày, triển lãm tài liệu	113.000.000	113.000.000	100,00	
	KP mua sắm tài sản	222.000.000	220.190.000	99,18	
	KP Khảo sát, tra tìm chứng thực tài liệu quý, hiếm	72.900.000	72.869.000	99,96	
	Mua phần Mềm Quản lý Ngân sách	0	11.000.000		

**Q. GIÁM ĐỐC**

**Lê Xuân Cẩm**